

Số:

Hậu Giang, ngày tháng năm

ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM 2022

I. Thông tin chung

1. Tên cơ sở đào tạo:

- Tiếng Việt: Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang
- Tiếng Anh: Hau Giang Community College.

2. Mã trường: D64

3. Địa chỉ các trụ sở:

- + Trụ sở chính: Đường 19/8, ấp 5, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang;
- + Địa điểm đào tạo 1: Đường 19/8, ấp 6, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang;
- + Địa điểm đào tạo 2: số 3567, đường Hùng Vương, khu vực 4, phường Hiệp Thành, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu giang.

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo:

Website: hgcc.edu.vn

Email: hgcc@hgcc.edu.vn

5. Địa chỉ các trang mạng xã hội của cơ sở đào tạo có thông tin tuyển sinh:

Fanpage: facebook.com/hgcc.tuyensinh/

6. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh:

Điện thoại cố định: 02933.870.880

7. Tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp:

Đường link công khai việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp trên trang thông tin điện tử của CSĐT:
https://hgcc.edu.vn/job_info.php

Kết quả khảo sát sinh viên có việc làm trong khoảng thời gian 12 tháng kể từ khi được công nhận tốt nghiệp được khảo sát ở năm 2021

Lĩnh vực/ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh	Số SV trúng tuyển nhập học	Số SV tốt nghiệp	Tỉ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm
1. Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên					
1.1 Giáo dục mầm non	Cao đẳng	40	40	29	100%
Tổng		40	40	29	100%

8. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất

Đường link công khai thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất trên trang thông tin điện tử của CSĐT:
<http://tuyensinh.hgcc.edu.vn/cq.php>

8.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển)

Trong hai năm qua, nhà trường tuyển sinh theo 02 phương thức

- Phương thức 1: Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT Quốc gia và thi năng khiếu.
- Phương thức 2: Xét tuyển dựa vào tổ hợp các môn học của học bạ lớp 12 và thi năng khiếu.

8.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất

TT	Lĩnh vực/ Ngành/Nhóm ngành/tổ hợp xét tuyển	Phương thức xét tuyển	Năm 2020			Năm 2021		
			Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
1.	*Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên - Ngành CĐ Giáo dục Mầm non <i>Tổ hợp 1:</i> Toán, Ngữ văn, Năng khiếu <i>Tổ hợp 2:</i> Toán, KHXH, Năng khiếu <i>Tổ hợp 3:</i> Ngữ văn, KHXH, Năng khiếu <i>Tổ hợp 4:</i> Toán, KHTN, Năng khiếu	Xét tuyển theo phương thức ở mục 8.1	60	47	16.5	40	40	18
	Tổng		60	47	16.5	40	40	18

9. Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo:

Đường link công khai danh mục ngành được phép đào tạo trên trang thông tin điện tử của CSĐT: <https://hgcc.edu.vn/training.php>

TT	Tên ngành	Mã ngành	Số văn bản mở ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản cho phép mở ngành	Số văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gần nhất)	Trường tự chủ ban hành hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm đã tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1.	Giáo dục Mầm non	51140201	536/QĐ-BGDĐT	29/01/2007			Bộ GD&ĐT	2007	2021

10. Điều kiện bảo đảm chất lượng (Mẫu số 03)

Đường link công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng trên trang thông tin điện tử của CSĐT: <https://hgcc.edu.vn/public.php>

10.1 Quy mô đào tạo hình thức chính quy đến ngày 31/12/2021 (người học)

STT	Trình độ/Lĩnh vực/Ngành đào tạo	Mã ngành	Lĩnh vực	Quy mô đào tạo
A	SAU ĐẠI HỌC			0
1	Tiến sĩ			

2	Thạc sĩ			
B	ĐẠI HỌC			0
3	Đại học chính quy			0
3.1	Chính quy			0
3.1.1	Các ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học			
3.1.2	Các ngành đào tạo (trừ ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học)			
3.2	Liên thông từ trung cấp lên đại học			
3.3	Liên thông từ cao đẳng lên đại học			
3.4	Đào tạo chính quy với người đã tốt nghiệp trình độ đại học trở lên			
4	Đại học vừa làm vừa học			0
4.1	Vừa làm vừa học			
4.2	Liên thông từ trung cấp lên đại học			
4.3	Liên thông từ cao đẳng lên đại học			
4.4	Đào tạo vừa làm vừa học đối với người đã tốt nghiệp trình độ đại học trở lên			
5	Từ xa			
C	CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON			148
6	Cao đẳng chính quy			110
6.1	Chính quy	51140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	110

6.2	Liên thông từ trung cấp lên cao đẳng chính quy	51140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	0
6.3	Đào tạo chính quy đối với người đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng	51140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	0
7	Cao đẳng vừa làm vừa học			38
7.1	Vừa làm vừa học	51140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	38
7.2	Liên thông từ trung cấp lên cao đẳng vừa làm vừa học	51140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	0
7.3	Đào tạo vừa làm vừa học đối với người đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng	51140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	0

10.2 Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

10.2.1 Thống kê số lượng, diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá:

- Tổng diện tích đất của trường: 47,7 ha
- Số chỗ ở ký túc xá sinh viên: 940 chỗ
- Diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học của trường: 24970m²

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	22	2176
1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	02	776
1.2	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	0	0
1.3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	10	840

1.4	Số phòng học dưới 50 chỗ	10	560
1.5	Số phòng học đa phương tiện	0	0
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	0	0
2	<i>Thư viện, trung tâm học liệu</i>	1	2544
3	<i>Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập</i>	1	2081

10.2.2 Các thông tin khác

Thống kê các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị

TT	Tên	Danh mục trang thiết bị chính
1.	Phòng máy vi tính	Hệ thống máy vi tính, máy chiếu

Thống kê về học liệu (giáo trình, học liệu, tài liệu, sách tham khảo...sách, tạp chí, kể cả e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) trong thư viện

TT	Khối ngành đào tạo/Nhóm ngành	Số lượng
1	Cao đẳng Giáo dục Mầm non	385 cuốn

10.2.3 Danh sách giảng viên toàn thời gian

Stt	Họ và tên	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy	
					Tên ngành cao đẳng	Tên ngành đại học
1	Dương Mộng Tuấn		Thạc sĩ	Ngữ văn	Giáo dục Mầm non	

2	Lê Thị Quỳnh		Thạc sĩ	Tâm lý học	Giáo dục Mầm non	
3	Phạm Thị Kiều Diễm		Thạc sĩ	Lý luận và Phương pháp Giáo dục môn Văn - Tiếng việt	Giáo dục Mầm non	
4	Huỳnh Tương Lay		Thạc sĩ	Quản lý giáo dục	Giáo dục Mầm non	
5	Phan Văn Hương		Thạc sĩ	Thể dục thể thao	Giáo dục Mầm non	
6	Nguyễn Thị Bé Ngọc		Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục Mầm non	
7	Ngũ Kim Thó		Thạc sĩ	Triết học	Giáo dục Mầm non	
8	Phan Thanh Quốc		Thạc sĩ	Công nghệ Sinh	Giáo dục Mầm non	
9	Nguyễn Văn Tư		Đại học	Tâm lý học	Giáo dục Mầm non	
10	Lâm Duy Thiện		Thạc sĩ	Hệ thống thông tin	Giáo dục Mầm non	
11	Nguyễn Thị Ngọc Thanh		Đại học	Điều dưỡng	Giáo dục Mầm non	
12	Trần Hoài Chinh		Thạc sĩ	Hệ thống thông tin	Giáo dục Mầm non	
13	Lê Thị Thanh Tuyên		Thạc sĩ	Ngữ văn	Giáo dục Mầm non	
14	Lê Ngô Ngọc Thu		Thạc sĩ	Lý luận và Phương pháp Giáo dục Tiếng Anh	Giáo dục Mầm non	
15	Nguyễn Thị Thuý Kiều		Thạc sĩ	Sinh thái học	Giáo dục Mầm non	
16	Trần Thị Tú Trinh		Thạc sĩ	Lý luận và Phương pháp Giáo dục Tiếng Anh	Giáo dục Mầm non	
17	Lê Thị Thảo		Thạc sĩ	Luật	Giáo dục Mầm non	
18	Bùi Hải Yến		Thạc sĩ	Hệ thống thông tin	Giáo dục Mầm non	
19	Đình Thị Thục		Thạc sĩ	Triết học	Giáo dục Mầm non	

20	Bùi Thị Hằng		Thạc sĩ	Lý luận và Phương pháp Giáo dục Tiếng Anh	Giáo dục Mầm non	
21	Bùi Thanh Tùng		Thạc sĩ	Lý luận và Phương pháp Giáo dục môn Toán	Giáo dục Mầm non	
22	Phan Thanh Bình		Thạc sĩ	Văn hoá học	Giáo dục Mầm non	
23	Lê Văn Dũng		Thạc sĩ	Lý luận và Phương pháp Giáo dục môn Lý	Giáo dục Mầm non	
24	Nguyễn Thị Kim Cương		Thạc sĩ	Giáo dục mầm non	Giáo dục Mầm non	
25	Trần Trung Dũng		Thạc sĩ	Hệ thống thông tin	Giáo dục Mầm non	
26	Nguyễn Văn Tuyên		Tiến sĩ	Ngữ văn	Giáo dục Mầm non	
27	Lê Ngọc Hữu		Thạc sĩ	Khoa học máy tính	Giáo dục Mầm non	
28	Phan Thị Diệp Thuý		Thạc sĩ	Văn hoá học	Giáo dục Mầm non	
29	Nguyễn Hữu Đông		Thạc sĩ	Khoa học máy tính	Giáo dục Mầm non	
30	Phạm Thị Quyên		Thạc sĩ	Giáo dục mầm non	Giáo dục Mầm non	
31	Phạm Văn Diệp		Thạc sĩ	Văn hoá học	Giáo dục Mầm non	
32	Trương Trần Phương Thảo		Thạc sĩ	Quản lý giáo dục	Giáo dục Mầm non	
	Tổng số giảng viên toàn trường					

11. Đường link công khai Đề án tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của CSĐT: <https://hgcc.edu.vn>

12. Đường link công khai Quy chế tuyển sinh của cơ sở đào tạo trên trang thông tin điện tử của CSĐT: <https://hgcc.edu.vn>

13. Đường link công khai Quy chế thi tuyển sinh (nếu cơ sở đào tạo có tổ chức thi) trên trang thông tin điện tử của CSĐT:
<https://hgcc.edu.vn>

14. Đường link công khai Đề án tổ chức thi (nếu cơ sở đào tạo có tổ chức thi) trên trang thông tin điện tử của CSĐT:
<https://hgcc.edu.vn>

II. Tuyển sinh đào tạo chính quy

1. Tuyển sinh chính quy đại học, cao đẳng (ngành Giáo dục Mầm non)

1.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh.

1.1.1. Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức), bao gồm:

a) Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;

b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

1.1.2. Đối tượng dự tuyển phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định tại Điều 9 Quy chế Tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non, ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

1.2. Phạm vi tuyển sinh.

Tuyển sinh trên phạm vi cả nước

1.3. Phương thức tuyển sinh (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển).

Căn cứ Thông tư số: Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non. Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang tuyển sinh theo 02 phương thức.

- **Phương thức 1 (Mã 405):** Tuyển sinh dựa trên kết quả của kỳ thi tốt nghiệp THPT Quốc gia và thi năng khiếu.

- **Phương thức 2 (Mã 406):** Tuyển sinh dựa vào tổ hợp các môn học của học bạ lớp 12 và thi năng khiếu.

1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo Ngành/Nhóm ngành, theo từng phương thức xét tuyển và trình độ đào tạo.

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành/nhóm ngành xét tuyển	Tên ngành/nhóm ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp xét tuyển ¹ 1		Tổ hợp xét tuyển 2		Tổ hợp xét tuyển 3		Tổ hợp xét tuyển 4	
							Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1.	Cao đẳng	51140201	Giáo dục Mầm non	405	dựa trên kết quả của kỳ thi tốt nghiệp THPT Quốc gia và thi năng khiếu	20	Ngữ văn, Toán, Năng khiếu	Năng khiếu	Toán, KHXH, Năng khiếu	Năng khiếu	Ngữ văn, KHXH, Năng khiếu	Năng khiếu	Toán, KHTN, Năng khiếu	Năng khiếu
2.	Cao đẳng	51140201	Giáo dục Mầm non	406	dựa vào tổ hợp các môn học của học bạ lớp 12 và thi năng khiếu	20	Ngữ văn, Toán, Năng khiếu	Năng khiếu	Toán, KHXH, Năng khiếu	Năng khiếu	Ngữ văn, KHXH, Năng khiếu	Năng khiếu	Toán, KHTN, Năng khiếu	Năng khiếu

¹ Tổ hợp xét tuyển được hiểu là: tổ hợp môn xét tuyển kết quả điểm thi THPT, kết quả học tập cấp THPT hoặc các thông tin khác do trường tự khai báo

1.5. Ngưỡng đầu vào

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT của Việt Nam hoặc đã tốt nghiệp trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) và đảm bảo các quy định khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau:

+ Đối với phương thức xét tuyển dựa vào kết quả của kỳ thi THPT kết hợp với điểm thi năng khiếu: điểm trung bình cộng xét tuyển tối thiểu bằng điểm trung bình cộng ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào khối ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố.

+ Đối với phương thức xét tuyển dựa trên tổ hợp các môn học ở THPT (năm lớp 12) kết hợp với điểm thi năng khiếu: điểm xét tốt nghiệp THPT tối thiểu là 6,5 điểm hoặc có học lực lớp 12 xếp loại Khá trở lên.

- Điều kiện nhận đăng ký xét tuyển (ĐKXT)

+ Thí sinh có nguyện vọng học tại Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang đúng đối tượng tuyển sinh, thuộc phạm vi tuyển sinh.

+ Nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển đầy đủ, đúng thời gian theo thông báo tuyển sinh của từng đợt.

1.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của trường: mã trường, mã ngành/ nhóm ngành xét tuyển, mã phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển và quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp; các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển.

- Địa chỉ: Trường Cao đẳng cộng đồng Hậu Giang, đường 19/8, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang;

- Mã trường: D64;

- Mã số ngành, tổ hợp xét tuyển và quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp.

Mã ngành	Tên Ngành đào tạo	Tổ hợp xét tuyển	Mã tổ hợp	Chỉ tiêu
51140201	Giáo dục Mầm non	1. Ngữ văn, Toán, Năng khiếu 2. Toán, KHXH, Năng khiếu	M00 M02	40

		3. Ngữ văn, KHXX, Năng khiếu	M03	
		4. Toán, KHTN, Năng khiếu	M04	
Tổng cộng:				40

Ghi chú: Trường thực hiện lấy điểm xét tuyển từ cao xuống đến hết chỉ tiêu của ngành, trường hợp có hai thí sinh trở lên bằng điểm xét tuyển thì ưu tiên thí sinh có điểm thi năng khiếu cao hơn. Mức chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp là như nhau trong cùng một ngành xét tuyển.

- Thí sinh thực hiện thi Năng khiếu gồm 2 môn: Hát và Kể chuyện/đọc diễn cảm (thí sinh có thể chọn thi Kể chuyện hoặc Đọc diễn cảm).

1.7. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; hình thức, điều kiện nhận hồ sơ dự tuyển/thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/thi tuyển.

1.7.1. Thời gian nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển, thi năng khiếu và công khai kết quả trúng tuyển

Thời gian nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển, thi năng khiếu và công khai kết quả trúng tuyển thực hiện theo quyết định 1683/QĐ-BGDĐT ngày 17/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2022

Đợt xét tuyển	Phương thức tuyển sinh	Thời gian nhận hồ sơ	Thời gian thi năng khiếu	Thời gian công bố kết quả trúng tuyển
Đợt 1	Phương thức 1	Thực hiện theo quyết định 1683/QĐ-BGDĐT ngày 17/6/2022	13/7/2022	trước 17 giờ 00 ngày 17/9/2022
	Phương thức 2	01/01/2022-20/7/2022		
Đợt bổ sung 1	Phương thức 1, 2	21/7/2022 – 15/10/2022	19/10/2022	23-24/10/2022

Đợt bổ sung 2	Phương thức 1, 2	16/10/2022 – 16/12/2022	20/12/2022	23-24/12/2022
---------------	---------------------	-------------------------	------------	---------------

Trước mỗi đợt thi năng khiếu, Nhà trường sẽ gọi điện thông báo trực tiếp cho thí sinh.

1.7.2. Hình thức nhận đăng ký xét tuyển, thi tuyển năng khiếu

- Nộp trực tiếp tại Bộ phận Tư vấn tuyển sinh;
- Gửi bảo đảm qua đường bưu điện, theo địa chỉ: Bộ phận tư vấn tuyển sinh, phòng Quản lý đào tạo, Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang, đường 19/8 Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Lưu ý: Sau khi nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển, thí sinh được quyền nộp bổ sung đối tượng ưu tiên trước ngày cuối cùng của từng đợt xét tuyển.

1.7.3. Tổ hợp môn thi/bài thi đối với từng ngành tuyển sinh

Theo quy định tại mục 1.6 Đề án này.

1.8. Chính sách ưu tiên: Xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển.

Thực hiện theo Điều 8 của Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non ban hành kèm theo thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển...

- Áp dụng Thông tư liên tịch số 40/2015/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 27/3/2015, định mức như sau:

+ Lệ phí đăng ký xét tuyển: 30.000 đồng/hồ sơ.

+ Lệ phí đăng ký dự thi năng khiếu: 300.000 đồng/hồ sơ (bao gồm tất cả các môn năng khiếu).

- Hình thức nộp lệ phí đăng ký xét tuyển, đăng ký dự thi năng khiếu: Thí sinh nộp trực tiếp tại Bộ phận tư vấn tuyển sinh.

1.10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có)

- Quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm từ khóa tuyển sinh năm học 2021-2022 được áp dụng theo nghị định số 116/2020NĐ-CP ngày 25/9/2020.

- Lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm

+ Năm học 2020-2021: 550.000 đồng/tháng/sv

+ Năm học 2021-2022: 605.000 đồng/tháng/sv

+ Năm học 2022-2023: theo nghị định 81/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021, quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

1.11. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm.

Đợt tuyển sinh trong năm	Thời gian nhận hồ sơ	Thời gian thi năng khiếu	Thời gian công bố kết quả trúng tuyển
Đợt 1	Thực hiện theo quyết định 1683/QĐ-BGDĐT ngày 17/6/2022	13/7/2022	trước 17 giờ 00 ngày 17/9/2022
	01/01/2022 - 20/7/2022		
Đợt bổ sung 1	21/7/2022 - 15/10/2022	19/10/2022	23-24/10/2022
Đợt bổ sung 2	16/10/2022 - 16/12/2022	20/12/2022	23-24/12/2022

1.12. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành).

1.12.1. Thông tin hỗ trợ để giải đáp thắc mắc của thí sinh

STT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Email
1	Nguyễn Thị Thúy Kiều	Trưởng phòng Quản lý đào tạo	0939.090.180	nttkieu@hgcc.edu.vn
2	Nguyễn Phúc An Tim	Giảng viên	038.569.4440	npatim@hgcc.edu.vn

1.12.2. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Phiếu đăng ký xét tuyển (Có mẫu tại trang web: www.hgcc.edu.vn);
- Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời đối với những thí tốt nghiệp THPT năm 2022 hoặc bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp THPT đối với những thí sinh đã tốt nghiệp các năm trước (*bản sao có thị thực và bản chính để đối chiếu*);
- Phiếu điểm thi tốt nghiệp THPT đối với những thí sinh tốt nghiệp năm 2022 (*Bản chính*);

- Học bạ THPT (*bản sao có thị thực và bản chính để đối chiếu*);
- Giấy chứng minh nhân dân/căn cước công dân (*bản sao y có thị thực*);
- Bản sao Hộ Khẩu (*có thị thực*);
- Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (*nếu có, bản sao y có thị thực và bản chính để đối chiếu*).

1.11.3. Hồ sơ đăng ký dự thi năng khiếu

- 01 phong bì dán tem, ghi rõ địa chỉ nhận thông báo kết quả thi năng khiếu: Số nhà, tên đường, khu phố/ấp, phường/xã, quận/huyện/thị xã, tỉnh/thành phố, Số điện thoại cá nhân để liên lạc khi cần thiết;
- 02 ảnh 3x4 (ảnh chụp không quá 6 tháng tính đến thời điểm dự thi) ghi rõ họ tên, ngày sinh phía sau ảnh;
- Phiếu đăng ký dự thi năng khiếu. Thí sinh nhận trực tiếp tại Bộ phận tư vấn tuyển sinh.

Cán bộ kê khai

Họ và tên: Nguyễn Phúc An Tim
Số điện thoại: 0385694440
Email: npatim@hgcc.edu.vn

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo qua Vụ Giáo dục Đại học và qua email: vugddh@moet.gov.vn;
- Công thông tin tuyển sinh-Bộ Giáo dục và Đào tạo địa chỉ <http://thituyensinh.vn>;
- Ban Giám hiệu, các bộ phận trực thuộc;
- Trang thông tin điện tử của Trường;
- Lưu: VT, P.QLĐT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hữu Văn